

Số: 48/2018/QĐST-DS

Thuỷ Nguyên, ngày 27 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: Số C đường P, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Anh N1 - Trưởng phòng giao dịch Q - Chi nhánh Hải Phòng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Giấy ủy quyền số 53/GUQ-SGB ngày 22/3/2018 và 58/GUQ-SGB ngày 11/4/2018).

Bị đơn:

Ông Lê Văn H; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bà Cù Thị N2; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của bà Cù Thị N2 là ông Lê Văn H; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 11/9/2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn H và bà Cù Thị N2 phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ tính đến hết ngày 19/11/2018 với tổng số tiền là 123.402.645 đồng (trong đó: nợ lãi trong hạn là 98.905.351, nợ lãi quá hạn là 21.735.643 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.761.651 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2.2. Trường hợp ông Lê Văn H và bà Cù Thị N2 không trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng 188 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng, thửa đất số 323, tờ bản đồ số 03, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP419290, vào sổ cấp GCN: CH01075 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 05/11/2013 cho ông Lê Văn H và vợ là bà Cù Thị N2.

2.3. Về án phí: Ông Lê Văn H và bà Cù Thị N2 nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm, số tiền án phí phải nộp là 3.085.000 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 9.700.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009322 ngày 20/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân

